TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TPNĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 524/2023/QĐST-HNGĐ	*TPNĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 481/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1986; căn cước công dân số 036186025105; nơi cư trú: Số nhà 5/1/428 đường Trần Huy L, phường Mỹ X, TPNĐ, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1983; căn cước công dân số 036083012768; nơi cư trú: Số nhà 5/1/428 đường Trần Huy L, phường Mỹ X, TPNĐ, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Duy Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Cao S (giới tính: Nam), sinh ngày 13-4-2015 và Nguyễn Như Ý (giới tính: Nữ), sinh ngày 28-01-2020.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Duy Đ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Cao S 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con Nguyễn Cao S đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Duy Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này. Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị M tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001806 ngày 21-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TPNĐ.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Trần Thị M và anh Nguyễn Duy Đ có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPNĐ;
- UBND phường Trần Đăng N, TPNĐ (Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 08-11-2013);
- Chi cục THA dân sự TPNĐ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai Anh